

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **279/2022/HS-ST**

Ngày: 18 – 11 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Hồ Thị Thanh T; Sinh ngày 11/7/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn T, sinh năm 1970 và bà Lê Thị B, sinh năm 1978; Chồng là Lê Quang B, sinh năm 1997, con: có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2022, chuyển tạm giam ngày 10/7/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Tình N, sinh năm 1957; Nơi cư trú: 6/335 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị Anh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Kiệt 8 đường M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/7/2022, Hồ Thị Thanh T đang phục vụ khách (tiếp thị bia) tại quán Karaoke B, địa chỉ 106 đường Đ, phường T, thành phố H, thì được một người khách đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) đưa cho T 01 (một) viên ma túy màu vàng nhạt (dạng kẹo) để sử dụng nhưng T chưa sử dụng ngay mà đưa về phòng nghỉ số 203 (là phòng nghỉ của nhân viên tại quán

Karaoke B) cất giấu ở phía sau tấm gián cách âm tường, khi nào có nhu cầu thì Truyền sẽ sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, Công an phường Trường An, thành phố Huế kiểm tra phòng 203 quán Karaoke B, phát hiện một túi nilong màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu vàng nhạt được T cất giấu ở sau tấm gián cách âm tường nhằm mục đích sử dụng nên phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế bắt quả tang Hồ Thị Thanh T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng tạm giữ: 01 (một) gói nilong màu trắng có viền đỏ, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu vàng nhạt.

* Tại bản kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 07/7/2022, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“Mẫu viên nén màu vàng nhạt gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II), có khối lượng là 0,5081g (không phẩy năm không tám một gam), là ma túy, loại MDMA”

- Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho Hồ Thị Thanh T để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với bà Nguyễn Thị Tinh N - chủ quán Karaoke B, quá trình tra xác định bà N không biết việc Hồ Thị Thanh T cất giấu ma túy tại phòng nghỉ 203 của quán nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 259/CT-VKSTPH ngày 07/10/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Hồ Thị Thanh Truyền về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3581g (không phẩy ba năm tám một gam) ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Hồ Thị Thanh T, thấy rằng: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, tại phòng nghỉ số 203 quán Karaoke B, số 106 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Hồ Thị Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5081g (không phải năm không tám một gam) ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hồ Thị Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với hành vi và khối lượng chất ma túy nói trên, bị cáo Hồ Thị Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Hồ Thị Thanh T lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ 0,5081g ma túy, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Hồ Thị Thanh T là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, thấy rằng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và các căn cứ quyết định hình phạt thì cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho Hồ Thị Thanh T để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

- Đối với bà Nguyễn Thị Tình N - chủ quán Karaoke B, quá trình tra xác định bà N không biết việc Hồ Thị Thanh T cất giấu ma túy tại phòng nghỉ 203 của quán nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,3581g (không phải ba năm tám một gam) ma túy, loại MDMA còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Thanh Truyền 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 0,3581g (không thấy ba năm tám một gam) ma túy, loại MDMA còn lại sau khi giám định.

(Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Hồ Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng